TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 410/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 15, Khu 3, Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 15, Khu 3, Ấp 7, xã An P, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung gồm:

1/ Cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/9/2012.

2/ Cháu Nguyễn Huyền D, sinh ngày 17/9/2016.

3/ Cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 08/10/2017.

Sau ly hôn, chị T và anh H thống nhất thỏa thuận: Chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Quốc D, sinh ngày 08/10/2017. Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huyền D, sinh ngày 17/9/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T và anh H thống nhất thỏa thuận:

- Anh Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 08/10/2017 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/9/2012.

- Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huyền D, sinh ngày 17/9/2016.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh NguyễnVăn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/9/2012 và cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 08/10/2017. Anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huyền D, sinh ngày 17/9/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc D, sinh ngày 08/10/2017 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 05/9/2012. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huyền D, sinh ngày 17/9/2016.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị T và anh H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009555 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (chị T, anh H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND H
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng